

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 13 /TB-KSBT
V/v Mời chào giá
Hóa chất xét nghiệm định lượng HBV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 12 tháng 3 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/các Công ty sản xuất, kinh doanh, phân phối.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá tham khảo, làm cơ sở tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp danh mục Hóa chất xét nghiệm định lượng HBV phục vụ nhu cầu chuyên môn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Hội đồng mua sắm Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình. Số điện thoại: 02273.640.026, email: hdms.cdctb@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 113 đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Nhận qua email: hdms.cdctb@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ 14h00 ngày 12/3/2025 đến trước 08 h00 ngày 24/03/2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

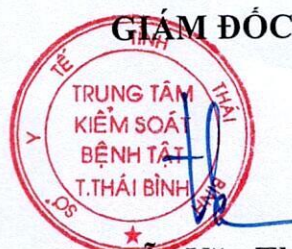
- Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 24/03/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục dịch vụ mời chào giá: (đính kèm tại phụ lục 01)
 - Cách thức chào giá: Báo giá trọn gói danh mục hàng hóa theo yêu cầu (theo mẫu tại phụ lục 2)
 - Giá báo giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Trung tâm KSBT tỉnh Thái Bình, chi phí, lệ phí khác (nếu có).
 - Địa điểm cung cấp: tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình.
 - Thời gian giao hàng dự kiến: 2025.
 - Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi hai bên thương thảo thống nhất thực hiện hợp đồng.
 - Các thông tin khác (nếu có): Không
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình kính mời đại diện các đơn vị gửi bản báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDMS.



Nguyễn Văn Thơm



PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo thông báo số 13 /TB-KSBT ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái bình)

TÊN CÔNG TY:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình

Công ty..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh...được cấp bởi...

Trên cơ sở thông báo mời báo giá ngày.....tháng....năm.....của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình và khả năng cung ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Cơ quan Báo giá các mặt hàng như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| ST T | Danh mục thiết bị y tế (2) | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất(3) | Mã HS(4) | Năm sản xuất(5) | Xuất xứ(6) | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng/ khối lượng(7) | Đơn giá(8) (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan(9) (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có)(10) (VND) | Thành tiền(11) (VND) |
|---------|----------------------------------|--|-------------|-----------------------|---------------|-------------------------|-------------------|----------------------------------|------------------------|---|---|----------------------------|
| 1 | Hàng hóa A | | | | | | | | | | | |
| 2 | Hàng hóa B | | | | | | | | | | | |
| n | ... | | | | | | | | | | | |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.





PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 13 /TB-KSBT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Trung tâm KSBT tỉnh Thái Bình)

| STT | Tên hàng hóa | Yêu cầu kỹ thuật | Quy cách đóng gói tham khảo | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---|---|-----------------------------|-------------|----------|
| 1 | Kit định lượng DNA HBV trên hệ thống tự động | <ul style="list-style-type: none">- Thuốc thử xét nghiệm định lượng DNA HBV trên hệ thống tự động, đóng gói 120 test. Tương thích với máy Cobas 4800. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485- MMX R1 (cobas® Master Mix Reagent 1): Mangan acetate, kali hydroxide, < 0.1% natri azide- HBV MMX R2 (Thuốc thử cobas® HBV Master Mix Reagent 2): các đoạn môi xuôi và môi ngược HBV, < 0.01% môi xuôi và môi ngược Chuẩn định lượng, < 0.01% các đoạn dò oligonucleotide đánh dấu huỳnh quang đặc hiệu cho HBV và Chuẩn định lượng, <0.01% oligonucleotide aptamer- DNA QS (Chuẩn định lượng cobas® HBV DNA Quantitation Standard) | 120 Test/hộp | Hộp | 03 |
| 2 | Chứng chuẩn cho xét nghiệm định lượng HBV/HCV/HIV-1 trên hệ thống tự động | <ul style="list-style-type: none">- Chứng chuẩn cho xét nghiệm định lượng HBV/HCV/HIV-1 trên hệ thống tự động, đóng gói 10 bộ/hộp. Tương thích với máy Cobas 4800. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485HBV/HCV/HIV-1 L(+)C (Mẫu chứng dương thấp HBV/HCV/HIV-1 Low Positive Control),HBV/HCV/HIV-1 H(+)C (Mẫu chứng dương cao HBV/HCV/HIV-1 High Positive Control), (-) C (Mẫu chứng âm Negative Control) | 10 sets/hộp | Hộp | 2 |
| 3 | Kit ly giải tế bào cho xét nghiệm HBV/HCV/HIV/HCV GT mở chạy 24 mẫu | <ul style="list-style-type: none">- Kit ly giải cho xét nghiệm HBV/HCV/HIV/HCV GT mở 24 mẫu, đóng gói 240 test/hộp. Tương thích với máy Cobas 4800. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 | 240 test/hộp | Hộp | 2 |



| STT | Tên hàng hóa | Yêu cầu kỹ thuật | Quy cách đóng gói tham khảo | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---|---|-----------------------------|-------------|----------|
| 4 | Kit tách chiết cho xét nghiệm HBV/HCV/HIV/HCV GT mẻ chạy 24 mẫu (Cobas 4800 System Sample Preparation Kit 2, 240 Test/hộp) | <ul style="list-style-type: none"> - Kit tách chiết cho xét nghiệm HBV/HCV/HIV/HCV GT, mẻ 24 mẫu, đóng gói 240 test/hộp. Tương thích với máy Cobas 4800. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - MGP 2 (cobas® 4800 MGP Reagent 2): Hạt thủy tinh từ tính, đệm Tris, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, < 0.1% natri azide | 240 test/hộp | Hộp | 2 |
| 5 | Dung dịch rửa mẻ 24 mẫu xét nghiệm định lượng HBV/HCV/HIV/ định tuýp HPV | <ul style="list-style-type: none"> - Nước rửa cho mẻ 24 mẫu xét nghiệm định lượng HBV/HCV/HIV/định tuýp HPV và định tính CT/NG, đóng gói 240 test/ hộp. Tương thích với hệ thống máy Cobas 4800. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 10 ống WB 55ml; - Thành phần WB gồm: Natri citrate dihydrate; 0.05% N-Methylisothiazolone HCl | 240 test/ hộp | Hộp | 2 |
| 6 | Khay xử lý mẫu 2.0 mL dung cho xét nghiệm HBV/ HCV/HIV/HCV GT/ HPV | <ul style="list-style-type: none"> - Khay xử lý mẫu 2.0 ml; dùng cho xét nghiệm HBV/HCV/HIV/HCV GT/HPV. Đóng gói 40 cái/hộp. Tương thích với máy Cobas 4800. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Khay 96 giếng làm bằng nhựa PP, có mã vạch để quét barcode, sử dụng trên máy tách chiết vật liệu di truyền tự động | 40 cái/hộp | Hộp | 01 |

THAI BI